

Bản án số: **26/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 29/10/2021

(V/v yêu cầu thay đổi  
mức cấp dưỡng nuôi con)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thanh Tú - Thẩm phán

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Hạnh

2. Bà Bùi Thị Minh Hoa

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 06 năm 2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 377/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 399/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 514/2021/HPT ngày 27/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 551/2021/HPT ngày 21/10/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976**

Trú tại: Số 28 ngách 157/23 phố P, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

## **2. Bị đơn: Ông Hà Văn T1, sinh năm 1976**

HKTT tại thời điểm thụ lý: phòng 604B, tập thể H, đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

HKTT thời điểm xét xử: căn hộ số 202, nhà C khu nhà ở C, tổ dân phố H, phường C, quận B, thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày như sau:***

Bà và ông Hà Văn T1 đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy từ tháng 01/2013. Bà và ông T1 có 02 con chung là Hà D, sinh ngày 28/9/2002 và Hà Phương N, sinh ngày 29/4/2007. Theo quyết định của bản án số 48/2018/HNGĐ – ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết vấn đề tranh chấp cấp dưỡng nuôi con giữa bà và ông T1 thì Tòa án quyết định ông Hà Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con là 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng. Đến nay cháu Hà D đã đủ tuổi trưởng thành, cháu Hà Phương N vẫn thuộc trường hợp phải cấp dưỡng. Hiện bà vừa nuôi cháu N ăn học, vừa phải chữa bệnh cho cháu N. Cháu N bị mắc Crohn, bệnh loét trực tràng. Bà đã điều trị cho cháu N 03 năm nay và sẽ vẫn phải tiếp tục điều trị dài hạn theo phác đồ của Bệnh viện Nhi Trung ương, chi phí hàng tháng rất tốn kém. Thuốc sử dụng để chữa bệnh cho cháu N phải mua ngoài chế độ chi trả bảo hiểm. Vì vậy, bà thấy mức cấp dưỡng theo quyết định của bản án số 48/2018/HNGĐ – ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy cho cháu N 1.000.000 đồng/tháng là không còn phù hợp. Nay bà đề nghị Tòa án buộc ông T1 phải tăng mức cấp dưỡng thành 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng cho cháu N. Hiện bà là giáo viên, thu nhập hàng tháng trung bình là 11.000.000 đồng. Từ khi dịch bệnh Covid bùng phát, bà nghỉ dạy phần lớn thời gian nên càng ảnh hưởng đến thu nhập hàng tháng.

***\* Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án, bị đơn là ông Hà Văn T1 trình bày như sau:***

Ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Hà Phương N từ 1.000.000 đồng/tháng lên thành 3.000.000/tháng. Lý do hiện tại thu nhập của ông là 9.000.000 đồng/tháng, ông đã có gia đình riêng, hiện phải nuôi con nhỏ, phải thuê nhà ở và phải chu cấp nuôi mẹ già. Cháu Hà Phương N hiện có chế độ bảo hiểm xã hội theo chế độ con của cán bộ trong quân đội vì hiện tại ông công tác trong ngành quân đội.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh T làm đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hà Văn T1 có hộ khẩu thường trú tại phường N, quận C, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã xác định đúng, đầy đủ tư cách nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định. Tòa án đã tổ chức phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại các điều 208 đến 211 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/1/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho các đương sự và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại các điều 177, 178, 180 và điều 220 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về trình tự, thủ tục xét xử vụ án tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71 và 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, chấp hành nội quy phiên tòa theo điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Xét yêu cầu của nguyên đơn, xét thu nhập và chi phí thực tế của hai bên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Hà Phương N mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T và quá trình tố tụng giải quyết vụ án ông Hà Văn T1 đều khai báo ông hiện có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại phòng 604B tập thể H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Qua xác minh, tháng 04/2021 ông Hà Văn T1 mới chuyển hộ khẩu thường trú về tại địa chỉ căn hộ số 202, nhà C khu nhà ở C, tổ dân phố H, phường C, quận B, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 3 điều 39 Bộ luật tố tụng

Dân sự, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy vẫn tiếp tục có thẩm quyền giải quyết vụ án mặc dù bị đơn là ông Hà Văn T1 có thay đổi nơi cư trú.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Ông Hà Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh T có 02 con chung là Hà D, sinh ngày 28/9/2002 và Hà Phương N, sinh ngày 29/4/2007. Theo quyết định của bản án số 48/2018/HNGĐ-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy về việc giải quyết tranh chấp cấp dưỡng, ông Hà Văn T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Theo Đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Hà Văn T1, bà T yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng cho cháu Hà Phương N 3.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: tại thời điểm giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ nuôi dưỡng và ông Hà Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hà Phương N, cháu Hà D đã đủ tuổi trưởng thành nên ông T1, bà T không còn nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Xét thu nhập hiện tại của bà T, xét tình trạng bệnh tật và chi phí thực tế chữa trị chứng bệnh của cháu Hà Phương N thì mức cấp dưỡng hiện tại ông T1 cấp dưỡng cho cháu N là thấp. Việc phát sinh thêm chi phí chữa trị bệnh cho cháu N xét thấy là lý do chính đáng để thay đổi mức cấp dưỡng. Tuy nhiên, xét điều kiện hiện tại của ông T1, ông T1 chỉ là cán bộ hưởng lương Nhà nước, mức thu nhập cố định. Ông T1 phải đi thuê nhà và chi tiêu cho gia đình mới, nuôi con nhỏ, nên mức yêu cầu cấp dưỡng của bà T là cao so với mức thu nhập của ông T1. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bà T đối với ông T1, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu Hà Phương N từ 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng theo quyết định của bản án số 48/2018/HNGĐ-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy tăng lên mức 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Số tiền cấp dưỡng hàng tháng này là phù hợp với mức thu nhập của ông T1 và mức chi tiêu nuôi dưỡng của bà T cho cháu N.

[3] Về án phí: Ông T1 phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 107; 110; khoản 2 điều 116; 117; 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng khoản 5 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 điều 39; điều 147; 203; khoản 1 điều 227; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

**\* Xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Hà Văn T1 về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Buộc ông Hà Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hà Phương N, sinh ngày 29/4/2007. Số tiền cấp dưỡng là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Phương thức cấp dưỡng là hàng tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hà Phương N đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Về án phí:* Ông Hà Văn T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hà Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q.Cầu Giấy
- THA DS Q.Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thanh Tú

